

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ V-WELDING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ V-WELDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: V-WELDING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt: V-WELDING.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109155435

3. Ngày thành lập: 16/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 66 - Lô TT4 đường 10 – Khu đô thị thành phố giao lưu, đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914978379

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt thép, kim loại, que hàn, dây hàn. (Loại trừ: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc láo có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.	4719
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730

16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Mua bán và lắp đặt hệ thống cột anten, hệ thống chống sét; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 43 NĐ Số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2014)	4329(Chính)
17.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất máy hàn thông thường và tự động	2790
18.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite	2220
19.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: - Sản xuất quy hàn thông thường, que hàn tự động và bán tự động Sản xuất bột hàn, vật liệu hàn Sản xuất sắt xộp, bột sắt xộp, bột sắt và các sản phẩm từ bột sắt xộp, bột sắt - Sản xuất và gia công sắt, thép, gang	2410
20.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất và gia công kim loại màu và kim loại quý (không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2420
21.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).	0510
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí được cung cấp theo khế ước và hợp đồng như: + Các hoạt động phục vụ cho việc thăm dò dầu khí như: các phương pháp lấy mẫu quặng truyền thống, chẳng hạn như: làm các cuộc thăm dò địa chất ở những vị trí xác định , + Khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, huỷ giếng v.v... + Sự hoá lỏng khí tự nhiên và tập hợp khí phục vụ cho mục đích của vận tải, đã thực hiện tại nơi khai thác mỏ, + Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng, + Khoan thử kết hợp với thăm dò dầu khí.	0910
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho hoạt động khai thác thuộc ngành 05, 07 và 08; - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	0990

24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
26.	Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: - Đóng tàu thương mại: tàu chở khách, phà, tàu chở hàng, xà lan, tàu dặt... - Đóng tàu chiến; - Đóng tàu đánh cá và tàu chế biến cá. Nhóm này cũng gồm: - Đóng tàu di chuyển bằng đệm không khí (trừ loại tàu dùng cho giải trí); - Xây dựng dàn khoan, tàu nổi hoặc tàu lặn; - Thiết lập cầu kiện nổi: Sàn tàu nổi, thuyền phao, giếng kín, giàn nổi, phao cứu đắm, xà lan nổi, xà lan bốc dỡ hàng, cần trục nổi, mảng hơi không thể tái tạo... - Sản xuất các bộ phận cho tàu và cho cầu kiện nổi.	3011
27.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí Chi tiết: - Sản xuất xuống hơi và bè mảng; - Đóng thuyền buồm có hoặc không có trợ lực; - Đóng xuống máy; - Đóng tàu đệm không khí dùng cho giải trí; - Đóng thủy phi cơ cá nhân; - Đóng tàu du lịch và tàu thể thao khác như: Ca nô, xuống caiac (xuồng gỗ nhẹ), xuống chèo, xuống nhỏ.	3012

28.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...	3290
29.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ;	4312
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi. - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932

32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Tạm nhập, tái xuất hàng hóa; - Chuyển khẩu; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Điều 11 Điều 14 Điều 16 Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013	8299

34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: (Điều 48 Nghị định Số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính Phủ) - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (Điều 49 Nghị định Số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính Phủ) - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. (Điều 50 Nghị định Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; (Điều 61 Nghị định Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; (Điều 46 Nghị định Số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính Phủ - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; Điều 57 Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Khảo sát xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Điều 6 luật đấu thầu năm 2014) - Tư vấn về đấu thầu: lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điểm h Khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015)	7110
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Khai thác gỗ	0220

37.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
38.	Khai thác quặng sắt	0710
39.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
40.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
41.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Sản xuất than cốc	1910
49.	Đúc sắt, thép	2431
50.	Đúc kim loại màu	2432
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Số 101 Đ2, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	030813942	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000		
2	NGUYỄN ĐÔNG HÀ	Số 105-B4 T/T Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	305.000	3.050.000.000	30,500	022071002604	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	305.000	3.050.000.000	30,500		

3	ĐỖ THỊ THANH HẢI	P2301-CT1-CC Nam Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	8,000	036184000159
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	8,000	
4	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	Số 2, ngõ 19/28 phố Đông Tác, Tổ 82b, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	65.000	650.000.000	6,500	001183004199
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	65.000	650.000.000	6,500	
5	NGUYỄN XUÂN DŨNG	Số 2, ngõ 19/28 phố Đông Tác, Tổ 82b, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001079022888
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079022888

Ngày cấp: 13/05/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngõ 19/28 phố Đông Tác, Tổ 82b, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, ngõ 19/28 phố Đông Tác, Tổ 82b, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội